

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 443/2020/DS-ST
Ngày: 29-12-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự,
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Lê Văn Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 402/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 587/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 628/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL; địa chỉ: Số 40-42-44, đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 26, đường PVV, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền số 18/UQ-PGDCEĐ ngày 19/8/2020).

Bị đơn:

- Ông Lê Công H, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Đinh Công Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Lê Công H, bà Lê Thị T cùng vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2018, ông Lê Công H và bà Lê Thị T có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ, cụ thể:

- Số T vay: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Mục đích vay: Kinh doanh.
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Ngày giải ngân: 26/5/2018, ngày đến hạn: 21/11/2018.
- Lãi suất vay: 14,49 %/ năm (lãi gộp).
- Lãi suất nợ quá hạn 22,41 %/năm.
- Hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay trả định kỳ hằng ngày.
- Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: 01 (một) Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: VISION, màu đen, số máy: JF58E0490035, số khung: 5808EY604232, biển kiểm soát 67G1-339.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013462 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 09/7/2018 đứng lên Lê Công H. Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, không giữ xe.

Trong quá trình vay vốn, ông H và người liên đới trách nhiệm bà Lê Thị T đã thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 29/6/2018 với số T 4.175.409 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả 3.888.889 đồng, lãi trong hạn đã trả 286.521 đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở; ông H cũng nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện. Do hợp đồng đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông Lê Công H và bà Lê Thị T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số T tính đến ngày 29/12/2020 là 26.349.104 đồng (trong đó, T gốc 16.111.111 đồng, T lãi trong hạn 1.187.014 đồng và T lãi quá hạn 9.050.979 đồng). Ngoài ra, phải chịu T lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/12/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đồng thời duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với ông Lê Công H và bà Lê Thị T để đảm bảo thi hành án.

Ngày 28/10/2020 và ngày 13/11/2020, Tòa án đã triệu tập ông Lê Công H, bà Lê Thị T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà T đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H, bà T cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành Thông báo số 1230/TB-TA ngày 30/11/2020 về việc công khai chứng cứ vào ngày 13/11/2020 và thông báo cho ông H, bà T biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP KL giao nộp:

- Bản chính Giấy ủy quyền số 18/UQ-PGD.CĐ ngày 19/8/2020.
- Bản chính các Bảng kê tính lãi theo hợp đồng.
- Bản sao Các quyết định bổ nhiệm.
- Bản sao Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018; Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản; Tờ trình thẩm định xe mô tô, xe gắn máy; Giấy cam kết ngày 28/6/2018; Thông báo về việc thanh toán nợ số 18/TB-PGD.CĐ ngày 28/6/2018.

- Bản photo Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Lê Văn E; bản photo Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Công H, Lê Thị T.

- Bản photo Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 013462 mang tên Lê Công H.

Các tài liệu, chứng cứ do ông H, bà T giao nộp: Không.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Công an xã Vĩnh Trường ngày 06/11/2020.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL là ông Đinh Công Ph, ông Lê Công H, bà Lê Thị T cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, biên bản xác minh tại Công an xã Vĩnh Trường ngày 06/11/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản xác minh ngày 06/11/2020, đại diện Công an xã Vĩnh Trường cho biết: Ông Lê Công H, sinh năm 1996 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Ông H, bà T hiện đang đi làm ăn xa nhưng vẫn trở về nhà trong các dịp giỗ, Tết.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lê Công H, bà Lê Thị T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD/CC ngày 25/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với ông Lê Công H và bà Lê Thị T là tự nguyện; nội dung, hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, ông T, bà H đã vi

phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC được ký kết ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CD với ông Lê Công H và bà Lê Thị T, do Ngân hàng TMCP KL - Phòng Giao dịch CD trực thuộc Ngân hàng TMCP KL nên Ngân hàng TMCP KL có đầy đủ tư cách pháp nhân và có quyền khởi kiện. Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TMCP KL là nguyên đơn, ông Lê Công H và bà Lê Thị T là bị đơn.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn ông Lê Công H, bà Lê Thị T đều vắng mặt không rõ lý do; đồng thời, ông H và bà T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy, ông H và bà T đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP KL kiện yêu cầu ông Lê Công H, bà Lê Thị T thanh toán Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ký kết ngày 21/5/2018. Xét ông H, bà T là cá nhân, vay mục đích kinh doanh nhưng ông H, bà T không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, là tranh chấp dân sự; bị đơn cư trú tại ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP KL và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CD với ông Lê Công H và bà Lê Thị T là hợp đồng vay tài sản, hình thức vay cầm cố tài sản. Nội dung Hợp đồng ghi nhận số T cho vay, mục đích sử dụng T vay, thời hạn cho vay, phương thức thanh toán, cầm cố tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.... Ngoài ra, các bên còn có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, thông tin cá nhân khách hàng và cam kết của các bên. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn

toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP KL đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, ông H và bà T đã nhận đủ số T vay 20.000.000 đồng và đã thanh toán tính đến ngày 29/6/2018 với số T gốc là 3.888.889 đồng và T lãi trong hạn: 286.521 đồng, sau đó ngưng cho đến khi phát sinh nợ quá hạn và kéo dài tình trạng chậm trả nợ. Ngân hàng TMCP KL đã ban hành Thông báo về việc thanh toán nợ số 18/TB-PGD.CĐ ngày 28/6/2018 yêu cầu ông H, bà T thanh toán các khoản nợ, bà Lê Thị T cũng đã ký Giấy cam kết ngày 28/6/2018 với Ngân hàng TMCP KL. Tuy nhiên, ông H, bà T không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vay cho Ngân hàng mà cố tình lẩn tránh. Từ đó cho thấy ông H, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL, buộc ông Lê Công H và bà Lê Thị T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số T nợ tính đến ngày 29/12/2020 là 26.349.104 đồng, trong đó, T gốc 16.111.111 đồng, T lãi trong hạn 1.187.014 đồng và T lãi quá hạn 9.050.979 đồng.

[3.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Công H và bà Lê Thị T còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với ông Lê Công H và bà Lê Thị T cho đến khi thanh toán dứt nợ theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Để đảm bảo khoản nợ vay, ông Lê Công H và bà Lê Thị T cầm cố tài sản là xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: VISION, số máy: JF58E0490035, số khung: 5808EY604232, biển kiểm soát 67G1-339.31 theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018. Tuy nhiên, Ngân hàng cho rằng, Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, không giữ xe. Theo Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Cầm cố tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ”. Do đó, xét về bản chất, đây không phải là hợp đồng cầm cố tài sản mà là hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngân hàng TMCP KL yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng nêu trên để đảm bảo thi hành án. Xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với ông Lê Công H và bà Lê Thị T để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông T và bà H không trả được khoản nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định tại các điều 319, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL được chấp nhận nên ông Lê Công H và bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP KL.

Quá trình giải quyết vụ án không phát sinh chi phí tố tụng khác, nên các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các điều 292, 299, 317, 319, 322, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL,

1. Buộc ông Lê Công H và bà Lê Thị T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số T nợ 26.349.104 đồng, trong đó, T gốc 16.111.111 đồng, T lãi trong hạn 1.187.014 đồng và T lãi quá hạn 9.050.979 đồng (tính đến ngày 29/12/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Công H và bà Lê Thị T còn phải chịu khoản T lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với ông Lê Công H và bà Lê Thị T cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A516466/HĐTD-CC ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với ông Lê Công H và bà Lê Thị T để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Ông Lê Công H và bà Lê Thị T phải chịu 1.317.455 (một triệu ba trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP KL 620.000 (sáu trăm hai mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2019/0004818 ngày 09/10/2020.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL là ông Đinh Công Ph, ông Lê Công H và bà Lê Thị T. Ngân hàng TMCP KL, ông Lê Công H và bà Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu văn phòng;
- Lưu H sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn

